

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN KHẮC VIỆT**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,  
NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG  
NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN KHẮC VIỆT**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,  
NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Mã số: 8.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Đàm Thanh Thủy**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn “*Nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh*” là công trình nghiên cứu của bản thân, chưa được sử dụng để bảo vệ bất cứ học vị nào. Các số liệu sử dụng trong nghiên cứu hoàn toàn trung thực, các tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn.

*Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 2019*

**Học viên**

**Nguyễn Khắc Việt**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn “*Nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh*” tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cá nhân, cơ quan. Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn người hướng dẫn khoa học **TS. Đàm Thanh Thủy** đã tận tâm hướng dẫn, giúp tôi hoàn thành việc nghiên cứu đề tài luận văn.

Tôi xin chân thành cảm sự giúp đỡ nhiệt tình của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, các cơ quan, sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã cung cấp số liệu phục vụ cho nghiên cứu của tôi một cách đầy đủ, nhanh chóng, chính xác và có những tư vấn, nhận xét, đóng góp ý kiến giúp tôi hoàn thiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Đào tạo và khoa chuyên môn và các phòng liên quan của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu tại Nhà trường.

*Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 2019*

**Học viên**

**Nguyễn Khắc Việt**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ.....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học .....	3
5. Bố cục của luận văn .....	4
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP</b> .....	1
1.1. Cơ sở lý luận về chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính sự nghiệp.....	1
1.1.1. Khái niệm chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính sự nghiệp.....	1
1.1.2. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính sự nghiệp.....	3
1.1.3 Các chỉ tiêu nghiên cứu về chất lượng công chức, viên chức, người lao động .....	4
1.1.4. Nội dung nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính sự nghiệp.....	13
1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính sự nghiệp.....	14
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý chất lượng công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức công.....	19

1.2.1 Kinh nghiệm thực tiễn về nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng .....	19
1.2.2. Kinh nghiệm thực tiễn về nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh.....	21
1.2.3 Kinh nghiệm thực tiễn về nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.....	22
1.2.4. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	24
<b>Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>26</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	26
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	26
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin .....	26
2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin.....	28
2.2.3. Phương pháp tổng hợp và phân tích thông tin .....	28
2.2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	31
<b>Chương 3. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH .....</b>	<b>32</b>
3.1. Khái quát về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh .....	32
3.2. Thực trạng chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	43
3.2.1. Công tác quy hoạch công chức, viên chức, xây dựng vị trí việc làm .....	45
3.2.2. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động .....	48
3.2.3. Các đánh giá công chức, viên chức, lao động.....	49
3.2.4. Công tác đào tạo và phát triển công chức, viên chức, lao động.....	66
3.2.5. Công tác đãi ngộ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công chức, viên chức, người lao động .....	66
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	67
3.3.1. Về ý muốn chủ quan của lãnh đạo sở .....	67

3.3.2. Nguồn lực hỗ trợ của nhà nước cho chất lượng công chức, viên chức, người lao động.....	68
3.3.3. Bộ phận nhân sự trong Sở.....	69
3.3.4. Chính sách quản lý chất lượng công chức, viên chức, người lao động của chính phủ, của ngành.....	69
3.3.5. Điều kiện phát triển kinh tế của đất nước .....	70
3.3.6. Hội nhập kinh tế quốc tế .....	70
3.4 Đánh giá những thành công và hạn chế trong quản lý chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	71
3.4.1. Những thành công .....	71
3.4.2 Những hạn chế và nguyên nhân .....	72
<b>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, TỈNH BẮC NINH.....</b>	<b>79</b>
4.1. Phương hướng, mục tiêu nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	79
4.1.1. Phương hướng .....	79
4.1.2. Mục tiêu .....	80
4.2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công chức, viên chức, người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	84
4.2.1. Giải pháp về phân tích công việc và xác định tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức .....	84
4.2.2. Hoàn thiện công tác sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, sự nghiệp.....	91
4.2.3. Tăng cường đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở .....	97
4.2.4. Nâng cao tinh thần và đạo đức, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở.....	102
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>103</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>104</b>

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

UBND	: Ủy ban Nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
HĐND	: Hội đồng Nhân dân
NĐ-CP	: Nghị định – Chính phủ
CB	: Cán bộ
ĐV	: Đảng viên
CC	: Công chức
VC	: Viên chức



## DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ

### **Bảng biểu:**

Bảng 2.1: Thang đo Likert .....	29
Bảng 3.1: Công tác quy hoạch cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.....	47
Bảng 3.2: Trình độ đào tạo của công chức, viên chức, người lao động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh (2015-9/2018).....	50
Bảng 3.3: Cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, ..... người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường.....	51 51
Bảng 3.4. Trình độ chuyên môn đào tạo và ngạch công chức của đội ngũ công chức Sở Tài nguyên và Môi trường .....	53
Bảng 3.5. Trình độ chuyên môn đào tạo và chức danh nghề nghiệp của đội ngũ viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường .....	55
Bảng 3.6. Trình độ chuyên môn đào tạo và chức danh nghề nghiệp của đội ngũ lao động Sở Tài nguyên và Môi trường .....	57
Bảng 3.7. Trình độ lý luận chính trị đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh .....	58
Bảng 3.8. Trình độ quản lý nhà nước đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh .....	59
Bảng 3.9. Trình độ ngoại ngữ, tin học đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh .....	60
Bảng 3.10. Cơ cấu công chức, viên chức, người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về thâm niên công tác. ....	64

### **Sơ đồ:**

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Sở Tài Nguyên – Môi trường.....	41
---	----

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở bất kỳ thời điểm nào của lịch sử phát triển, nguồn lực con người luôn là vấn đề quan trọng bậc nhất và là mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia dân tộc vì con người là yếu tố trung tâm, quan trọng quyết định sức mạnh đất nước.

Điều đó càng thể hiện rõ nét hơn trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay khi nền kinh tế nào dựa nhiều vào tri thức sẽ tạo ra nhiều cơ hội phát triển, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế gần đây cũng chỉ ra rằng động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là yếu tố con người.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, thực sự dân chủ, khách quan và khoa học, Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) đã đánh giá toàn diện tình hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị (HTCT), khẳng định rõ những thành tựu cơ bản đạt được và những hạn chế, yếu kém cần tìm giải pháp khắc phục. Hội nghị cũng chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong xây dựng, hoạt động của bộ máy HTCT thời gian qua. Theo đó, hạn chế, bất cập suy cho cùng đều bắt nguồn từ nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức (CB, ĐV, CC, VC).

Ngành Tài nguyên và Môi trường là ngành quản lý đa lĩnh vực trong đó có những lĩnh vực hết sức nhạy cảm, phức tạp như: đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản... Những lĩnh vực này đang là nguyên nhân phát sinh trên 80% khiếu kiện của người dân và cũng là lĩnh vực yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, hết sức cấp thiết trong việc xây dựng chính quyền điện tử, cải cách nền hành chính quốc gia, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ, giao tiếp với các cơ quan nhà nước, hưởng thụ lợi ích từ các dịch vụ công mang lại.

Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*. Đây là nội dung rất quan trọng, vừa cơ bản,